

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong đó, chứng nhận bổ sung phạm vi hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với "**Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường**", mã số **VIMCERTS 004** (Chi tiết phạm vi được chứng nhận bổ sung trong phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại các Phụ lục kèm theo Quyết định số 1683/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Sở TN&MT tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, ĐQ (10)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

Phụ lục

**BỔ SUNG PHẠM VI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Đối với Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật tài nguyên và môi trường

(Kèm theo Quyết định số 1636 /QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Nước:

1.1. Nước mặt

1.1.1. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Tổng phenol	TCVN 6216:1996	0,002 mg/L
2	Amoni (NH ₄ ⁺)	TCVN 6179-1:1996	0,02 mg/L

1.2. Nước thải

1.2.1. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Nitrat (NO ₃ ⁻)	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2012	0,02 mg/L
2	Tổng phenol	TCVN 6216:1996	0,002 mg/L
3	Mangan (Mn)	SMEWW 3500-Mn.B:2012	0,03 mg/L
4	Tổng dầu, mỡ khoáng	TCVN 5070:1995	0,3 mg/L
5	Shigella	SMEWW 9260E:2012	1 vi khuẩn/100mL

1.3. Nước dưới đất

1.3.1. Phân tích môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Mangan (Mn)	SMEWW 3500-Mn.B:2012	0,03 mg/L

Handwritten signature